

Danh sách các bạn chép bài “nâng cao đặc biệt”. CHép lại 3 lần, trước buổi học thứ 5.
Phúc Khang, Đức Minh, Bảo Ngọc, Tường Vi, CHÚC Linh, Gia Huy, Minh Châu, Thành Công, Đạt Minh.

We use “past simple” to talk about
completed events, states or actions.

(QUÁ KHỨ ĐƠN DIỄN TẢ SỰ VIỆC ĐÃ XẢY RA TRONG QUÁ KHỨ)



S + was/ were + ...

I/ He/She/It +

was

You/We/They +

were



S + wasn't / weren't + ...



Was/ Were + S + ?

Yes, S+ was/were.

No, S+ wasn't/weren't.

Words

1. fantastic (adj)	/fæn'tæstɪk/	Kỳ diệu, tuyệt vời
2. funny (adj)	/'fʌni/	Hài hước, buồn cười
3. great (adj)	/greɪt/	Tuyệt vời, hay
4. exciting (adj)	/ɪk'saɪtɪŋ/	Thú vị, hấp dẫn
5. terrible (adj)	/'terəbl/	Khủng khiếp, dở tệ
6. sad (adj)	/sæd/	Buồn bã
7. awful (adj)	/'ɔ:fl/ (adj)	Tồi tệ, kinh khủng
8. boring (adj)	/'bɔ:rɪŋ/	Nhàm chán, buồn tẻ